

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **46/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 31/7/2023
Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ An Quân, bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nghiêm Lệ H**, sinh năm 1980.

- Bị đơn: Anh **Trương Vĩnh Q**, sinh năm 1972.

Đều có địa chỉ: Số 10 N, khu đô thị T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

+ Bà Trương Thị D, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số 1/56 N, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942. Địa chỉ: Số 40/59 C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa có mặt chị H, anh Q; vắng mặt bà D, bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Nghiêm Lệ H trình bày: Chị với anh Trương Vĩnh Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố H ngày 21/9/2000. Quá trình chung sống, vợ chồng bộc lộ nhiều điểm khác nhau về tính cách, về xử lý vấn đề

phát sinh dẫn đến không chia sẻ, hỗ trợ nhau trong công việc và sinh hoạt hàng ngày. Nhiều năm nay giữa chị và anh Q không chia sẻ được với nhau về suy nghĩ, quan điểm và cách xử lý mọi vấn đề của cuộc sống. Chị luôn là người chủ động trao đổi vấn đề nhưng anh Q luôn thờ ơ, không đưa ra quan điểm xử lý mà bỏ mặc chị tự giải quyết vấn đề. Chị nhiều lần chủ động nói chuyện nhưng anh Q không tiếp lời hoặc chỉ trả lời cho có lệ. Tình trạng này kéo dài nhưng không có biện pháp khắc phục làm tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, bản thân chị thấy ngột ngạt, mệt mỏi. Không thể tiếp tục duy trì tình trạng chung sống như vậy được nữa nên chị đã về nhà đẻ ở hơn một năm nay, anh Q không tìm gọi và chị cũng không tự quay về đoàn tụ với anh Q thời gian nào. Xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị khởi kiện xin ly hôn anh Q.

Chị và anh Q có 02 con chung là Trương Hồng V- sinh ngày 06/5/2001 và Trương Hồng Minh N- sinh ngày 31/10/2007. Chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu V vì cháu đã thành niên. Chị đề nghị để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu N theo nguyện vọng của cháu.

Chị không đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn là anh Trương Vĩnh Q trình bày thống nhất với chị Nghiêm Lệ H về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng. Giữa vợ chồng chỉ xảy ra bất đồng nhỏ dẫn tới bất hòa. Do tính cách của anh là người ít nói, không biết thể hiện sự quan tâm bằng hành động dẫn đến chị H cho rằng anh sống không tình cảm. Anh tôn trọng chị H nên để cho chị được quyền quyết định và xử lý các vấn đề của cuộc sống. Anh không đuổi mà do chị H tự ý bỏ về nhà đẻ ở nên anh không tìm gọi chị H quay về đoàn tụ. Hiện các con đang trong độ tuổi phát triển, cần có sự quan tâm của cả bố và mẹ nên anh không nhất trí ly hôn chị H.

Anh và chị H có hai con chung là Trương Hồng V- sinh ngày 06/5/2001 và Trương Hồng Minh N- sinh ngày 31/10/2007. Anh nhất trí không đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng cháu V vì cháu đã thành niên và nhất trí trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho tới khi thành niên. Anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Anh không đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung.

Bà Trương Thị D (mẹ đẻ chị H) phản ánh: Những năm gần đây, anh Q và chị H nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong xử lý, quyết định các vấn đề của cuộc sống. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng khi chị H quyết định cho cháu V đi du học nước ngoài nhưng anh Q bỏ mặc chị H tự lo toan về thủ tục giấy tờ, về kinh tế. Bà nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không chung sống hòa hợp được. Chị H đã về ở cùng bà hơn một năm nay nhưng anh Q không

đến tìm gọi chị H quay về. Vì vậy bà đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Q.

Bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ anh Q) phản ánh: Anh Q và chị H không phát sinh mâu thuẫn gì. Anh Q vừa phải đi làm, vừa tranh thủ thời gian để chăm sóc con cái, chăm lo sinh hoạt trong gia đình. Thời gian gần đây chị H bỏ về nhà đẻ ở và không thăm nom vợ chồng bà. Bà nhiều lần gọi điện nhưng chị H không nghe nên hiện bà không biết lý do tại sao chị H không ở cùng anh Q và nay lại xin ly hôn anh Q. Bà đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh Q, chị H được đoàn tụ.

Qua xác minh, đại diện khu dân cư nơi anh Q, chị H cư trú phản ánh: Chị H không thực tế sinh sống tại nhà số 10 N cùng anh Q từ nhiều tháng nay nhưng vì các đương sự không đề nghị hòa giải nên khu dân cư không biết giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn gì không và nguyên nhân mâu thuẫn là gì.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Anh Q trình bày anh muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị H nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ và anh chấp nhận theo quyết định của Tòa án. Các đương sự thống nhất giao con chung Trương Hồng Minh N cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Nghiêm Lệ H ly hôn anh Trương Vĩnh Q. Giao con chung Trương Hồng Minh N- sinh ngày 31/10/2007 cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Nghiêm Lệ H và anh Trương Vĩnh Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 21/9/2000. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc do hai bên không chia sẻ được với nhau về suy nghĩ, quan điểm và cách xử lý các vấn đề phát sinh của cuộc sống; không trao đổi, nói chuyện bình thường được với nhau. Anh Q cho rằng do anh là người ít nói, không biết thể hiện sự quan tâm bằng hành động và do anh tôn trọng chị H nên

đã để chị H tự xử lý các vấn đề phát sinh. Tuy các bên trình bày khác nhau nhưng đã thể hiện sự bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay nhưng anh Q chưa lần nào tìm gọi chị H về đoàn tụ và chị H cũng không tự quay về đoàn tụ với anh Q thời gian nào. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*”. Như vậy việc chị H, anh Q không sống chung với nhau và không có sự quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ với nhau trong công việc, sinh hoạt hàng ngày là vi phạm tình nghĩa vợ chồng. Nay chị H kiên quyết xin ly hôn; anh Q xác nhận không có biện pháp để vợ chồng đoàn tụ. Nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử cho chị H được ly hôn anh Q theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Chị H và anh Q có hai con chung là Trương Hồng V- sinh ngày 06/5/2001 và Trương Hồng Minh N- sinh ngày 31/10/2007. Cháu V đã thành niên và các đương sự không đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng cháu V nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án và tại phiên tòa, các đương sự tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn ở cùng anh Q và anh Q tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh nên được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nghiêm Lệ H và anh Trương Vĩnh Q.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nghiêm Lệ H và anh Trương Vĩnh Q về việc giao con chung Trương Hồng Minh Nguyễn- sinh ngày

31/10/2007 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nghiêm Lệ H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2021/0002809 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường N, TP. H, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thúy